

**Công ty Cổ phần Đồng Tâm và
các công ty con**

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt cho năm
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014



Công ty Cổ phần Đồng Tâm và các công ty con
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận

Đăng ký Doanh nghiệp 1100548578

ngày 10 tháng 9 năm 2002

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần nhất là vào ngày 4 tháng 6 năm 2014. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Võ Quốc Thắng	Chủ tịch
Ông Võ Văn Khuyến	Phó Chủ tịch
Ông Trần Văn Ngọc	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Hùng	Thành viên
Ông Nguyễn Văn An	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Văn Hùng	Tổng Giám đốc
Ông Lê Minh Phúc	Phó Tổng Giám đốc
Ông Thái Văn Anh	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thu Hồng	Phó Tổng Giám đốc

Trụ sở đăng ký

Số 7, Khu phố 6
Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức
Tỉnh Long An
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

114000
CHI NH
CÔNG
CH NHIỆM
KPM
7.PH

11005
CÓN
CỔ P
ÔNG
LÚC.

Công ty Cổ phần Đồng Tâm và các công ty con
Báo cáo của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc

Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đồng Tâm (“Công ty”) và các công ty con (sau đây gọi chung là “Tập đoàn”), theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 5 đến trang 74 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty cho rằng Tập đoàn sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất này.

Thay mặt Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc



Võ Quốc Thắng
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Long An, ngày 29 tháng 4 năm 2015

230-0
ÁNH
TY
HỮU H
IG
Đ CH

485
G TY
HÂN
TÀI
T. L



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street
District 1, Ho Chi Minh City
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone +84 (8) 3821 9266
Fax +84 (8) 3821 9267
Internet www.kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Đồng Tâm và các công ty con**

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt kèm theo, được lập ngày 29 tháng 4 năm 2015, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty Cổ phần Đồng Tâm (“Công ty”) và các công ty con (sau đây gọi chung là “Tập đoàn”) đã được kiểm toán. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất này trong báo cáo kiểm toán độc lập phát hành ngày 29 tháng 4 năm 2015. Báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt này không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc

Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các nguyên tắc về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt được chấp nhận chung tại Việt Nam.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam (VSA) số 810 – “*Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt*”.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt, được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty Cổ phần Đồng Tâm và các công ty con đã được kiểm toán, đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán, phù hợp với các nguyên tắc về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt được chấp nhận chung tại Việt Nam.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 4114000230

Báo cáo kiểm toán số: 14-01-848/2



Nguyễn Thanh Nghị

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0304-2013-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Cẩm Tú

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2193-2013-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2015

Công ty Cổ phần Đồng Tâm và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu B 01 – DN/HN

	Mã số	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
TÀI SẢN			
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100	1.728.613.340.073	1.773.107.982.076
Tiền	110	121.380.075.898	45.273.890.405
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	108.035.045.805	208.007.868.000
Các khoản đầu tư ngắn hạn	121	108.035.045.805	208.035.045.805
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn	129	-	(27.177.805)
Các khoản phải thu	130	497.537.906.772	589.443.997.635
Phải thu khách hàng	131	149.749.822.214	233.265.632.829
Trả trước cho người bán	132	230.468.587.300	62.973.834.450
Các khoản phải thu khác	135	126.743.627.274	302.938.029.279
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	(9.424.130.016)	(9.733.498.923)
Hàng tồn kho	140	968.810.923.968	901.481.489.826
Hàng tồn kho	141	976.034.658.038	910.789.599.853
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	(7.223.734.070)	(9.308.110.027)
Tài sản ngắn hạn khác	150	32.849.387.630	28.900.736.210
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	8.863.396.773	5.834.051.871
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	4.174.048.203	390.274.083
Thuế và các khoản phải thu từ Nhà nước	154	54.211.162	576.627.838
Tài sản ngắn hạn khác	158	19.757.731.492	22.099.782.418



Công ty Cổ phần Đồng Tâm và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN

	Mã số	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Tài sản dài hạn (200 = 220 + 250 + 260 + 269)	200	1.309.590.230.746	922.895.897.303
Tài sản cố định	220	375.035.048.301	473.745.997.735
Tài sản cố định hữu hình	221	138.269.838.529	132.260.157.784
<i>Nguyên giá</i>	222	904.738.375.719	885.196.129.194
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223	(766.468.537.190)	(752.935.971.410)
Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính	224	-	1.082.725.998
<i>Nguyên giá</i>	225	-	1.658.644.081
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226	-	(575.918.083)
Tài sản cố định vô hình	227	88.025.441.716	96.587.739.125
<i>Nguyên giá</i>	228	114.415.763.108	121.509.269.968
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229	(26.390.321.392)	(24.921.530.843)
Xây dựng cơ bản dở dang	230	148.739.768.056	243.815.374.828
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	783.384.036.714	315.504.217.240
Đầu tư vào các công ty liên kết	252	286.184.036.714	215.504.217.240
Đầu tư dài hạn khác	258	497.200.000.000	100.000.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	-	-
Tài sản dài hạn khác	260	114.343.720.025	129.524.049.561
Chi phí trả trước dài hạn	261	67.659.617.298	19.656.022.065
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	7.440.187.651	10.358.210.554
Tài sản dài hạn khác	268	39.243.915.076	99.509.816.942
Lợi thế thương mại	269	36.827.425.706	4.121.632.767
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270	3.038.203.570.819	2.696.003.879.379

Công ty Cổ phần Đồng Tâm và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN

	Mã số	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
NGUỒN VỐN			
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300	2.225.233.278.750	2.002.363.811.428
Nợ ngắn hạn	310	1.204.558.877.526	1.410.495.927.420
Vay ngắn hạn	311	581.558.588.192	994.102.269.285
Phải trả người bán	312	157.725.789.613	156.355.128.824
Người mua trả tiền trước	313	36.171.770.968	14.376.382.880
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	115.284.179.646	50.716.810.490
Phải trả người lao động	315	258.595.447	10.365.329.445
Chi phí phải trả	316	295.869.125.449	165.909.413.275
Phải trả khác	319	14.087.260.775	14.840.803.855
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323	3.603.567.436	3.829.789.366
Vay và nợ dài hạn	330	1.020.674.401.224	591.867.884.008
Vay dài hạn	334	1.014.642.959.765	584.310.325.204
Doanh thu chưa thực hiện	338	6.031.441.459	7.557.558.804
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400	727.014.436.496	554.586.635.068
Vốn chủ sở hữu	410	727.014.436.496	554.586.635.068
Vốn cổ phần	411	680.704.850.000	680.704.850.000
Thặng dư vốn cổ phần	412	34.112.650.000	34.112.650.000
Cổ phiếu quỹ	414	(78.032.445.000)	(78.032.445.000)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	7.385.337	7.385.337
Quỹ đầu tư phát triển	417	1.133.252.608	1.133.252.608
Quỹ dự phòng tài chính	418	4.757.750.044	4.670.107.797
Lợi nhuận chưa phân phối/(lỗ lũy kế)	420	84.330.993.507	(88.009.165.674)
LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	85.955.855.573	139.053.432.883
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400 + 439)	440	3.038.203.570.819	2.696.003.879.379

Công ty Cổ phần Đồng Tâm và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tiếp theo)

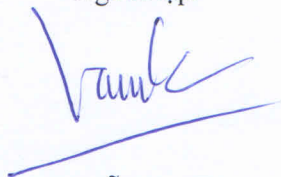
Mẫu B 01 – DN/HN

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Ngoại tệ		
▪ USD	61.117.255	666.264.441
▪ EUR	282.760.290	747.931.272

Ngày 29 tháng 4 năm 2015

Người lập:

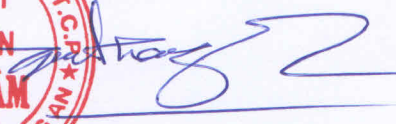


Nguyễn Văn Dư
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Văn Hùng
Tổng Giám đốc



Wũ Quốc Thắng
Chủ tịch



Công ty Cổ phần Đồng Tâm và các công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12
năm 2014

Mẫu B 02 – DN/HN

	Mã số	2014 VND	2013 VND
Tổng doanh thu	01	1.850.379.586.594	1.659.809.166.245
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	86.089.481.093	77.760.252.355
Doanh thu thuần (10 = 01 - 02)	10	1.764.290.105.501	1.582.048.913.890
Giá vốn hàng bán	11	1.153.842.881.753	1.114.291.349.627
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20	610.447.223.748	467.757.564.263
Doanh thu hoạt động tài chính	21	22.737.216.512	89.175.300.088
Chi phí tài chính	22	157.260.615.295	178.532.863.095
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23	<i>112.998.835.870</i>	<i>183.125.741.225</i>
Chi phí bán hàng	24	167.036.194.870	161.002.251.926
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	78.426.207.475	80.182.840.334
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30	230.461.422.620	137.214.908.996
Thu nhập khác	31	52.554.795.524	18.519.916.266
Chi phí khác	32	23.198.886.371	16.794.850.993
Kết quả của các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40	29.355.909.153	1.725.065.273
Lỗ được chia từ các công ty liên kết	45	(11.186.609.080)	(7.945.439.079)
Lợi nhuận trước thuế (50 = 30 + 40 + 45)	50	248.630.722.693	130.994.535.190

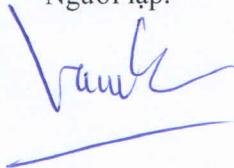
Công ty Cổ phần Đồng Tâm và các công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12
năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B 02 – DN/HN

	Mã số	2014 VND	2013 VND
Lợi nhuận trước thuế (50 = 30 + 40 + 45)	50	248.630.722.693	130.994.535.190
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	69.074.895.408	(4.037.147.630)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	2.918.022.903	9.309.188.866
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60	176.637.804.382	125.722.493.954
Phân bổ cho:			
Cổ đông thiểu số	61	4.210.002.954	(5.933.625.581)
Chủ sở hữu của Công ty	62	172.427.801.428	131.656.119.535
Lãi trên cổ phiếu			
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	2.718	2.075

Ngày 29 tháng 4 năm 2015

Người lập:

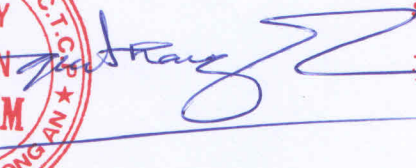


Nguyễn Văn Dư
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Văn Hùng
Tổng Giám đốc

Võ Quốc Thắng
Chủ tịch

Công ty Cổ phần Đồng Tâm và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN

	Mã số	2014 VND	2013 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	248.630.722.693	130.994.535.190
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	27.374.959.049	28.688.319.835
Các khoản dự phòng	03	(2.420.922.669)	460.006.804
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(1.540.522.216)	308.471.690
Xóa sổ tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	05	25.179.999	-
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	05	(2.493.117.678)	(1.169.424.496)
Hoàn nhập lãi từ thu hồi khoản đầu tư vào công ty con	05	42.717.809.564	-
Lãi từ chuyển nhượng vốn cổ phần của một công ty con	05	-	(66.944.044.728)
Lãi từ thanh lý công ty liên kết	05	-	(7.040.830.524)
Lãi từ thanh lý các khoản đầu tư dài hạn	05	(10.000.000.000)	(6.682.500.000)
Lỗ được chia từ các công ty liên kết	05	11.186.609.080	7.945.439.079
Lãi tiền gửi và cho vay	05	(9.988.219.477)	(7.927.277.801)
Chi phí lãi vay	06	112.998.835.870	183.125.741.225
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	416.491.334.215	261.758.436.274
Biến động các khoản phải thu và tài sản ngắn hạn khác	09	164.889.555.420	39.712.601.619
Biến động hàng tồn kho	10	155.481.314.650	319.130.941.005
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	69.290.932.414	61.842.906.274
Biến động chi phí trả trước	12	5.989.061.782	8.313.479.894
		812.142.198.481	690.758.365.066
Tiền lãi vay đã trả	13	(171.334.029.260)	(260.592.159.820)
Thuế thu nhập đã nộp	14	(6.475.715.265)	(10.455.605.523)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	267.401.866	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(258.329.208)	(75.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động kinh doanh	20	634.341.526.614	419.635.599.723

Công ty Cổ phần Đồng Tâm và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN

	Mã số	2014 VND	2013 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(84.861.212.511)	(108.747.849.300)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22	3.407.115.457	2.947.433.364
Thu hồi khoản ký quỹ thuê đất	22	60.000.000.000	-
Thu hồi quyền sử dụng đất đã mua trước đây (Thuyết minh 13)	22	102.000.000.000	-
Tiền chi cho các khoản cho vay cấp cho các đơn vị khác	25	(100.000.000.000)	(208.000.000.000)
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các công ty liên kết	25	(81.866.428.554)	-
Tiền chi mua tài sản dài hạn khác	25	-	(566.912.278)
Tiền chi cho các khoản đầu tư dài hạn khác	25	(457.600.000.000)	(100.000.000.000)
Tiền thu hồi các khoản cho vay	26	200.000.000.000	-
Thu hồi khoản phải thu từ thanh lý khoản đầu tư vào một công ty liên kết trước đây	26	16.000.000.000	-
Tiền thu từ thanh lý các khoản đầu tư dài hạn khác	26	70.047.500.000	10.000.000.000
Tiền thu lãi tiền gửi và cho vay	27	17.168.670.866	199.388.913
Tiền thu từ cổ tức	27	10.400.000.000	-
Tập đoàn mua lại lợi ích cổ đông thiểu số	28	(91.044.000.000)	-
Tiền chi thu hồi khoản đầu tư vào một công ty con, tiền mặt thuần	28	(93.613.486.053)	-
Tiền thu từ chuyển nhượng vốn cổ phần đầu tư vào công ty con	28	86.379.241.500	20.293.080.500
Tiền thu từ thanh lý công ty con trong năm trước	28	-	119.110.000.000
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động đầu tư	30	(343.582.599.295)	(264.764.858.801)

Công ty Cổ phần Đồng Tâm và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN

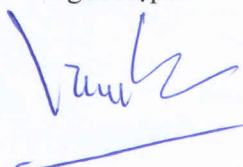
	Mã số	2014 VND	2013 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành lại cổ phiếu quỹ	31	-	27.650.000.000
Tiền vay ngắn hạn và dài hạn nhận được	33	1.895.829.753.526	1.488.818.002.715
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(2.110.397.740.052)	(1.694.225.308.507)
Tiền trả cổ tức	36	(84.755.300)	(225.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động tài chính	40	(214.652.741.826)	(177.982.305.792)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	76.106.185.493	(23.111.564.870)
Tiền đầu năm	60	45.273.890.405	68.383.505.284
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái đối với tiền	61	-	1.949.991
Tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	121.380.075.898	45.273.890.405

CÁC GIAO DỊCH PHI TIỀN TỆ

	2014 VND	2013 VND
Chi phí lãi vay được vốn hóa vào chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	66.493.981.823	65.108.953.707
Chi phí lãi vay được vốn hóa vào xây dựng cơ bản dở dang	298.426.402	23.180.578
Khoản phải thu từ thanh lý các khoản đầu tư vào một công ty liên kết	-	16.000.000.000

Ngày 29 tháng 4 năm 2015

Người lập:



Nguyễn Văn Dư
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Văn Hùng
Tổng Giám đốc




Võ Quốc Thắng
Chủ tịch